

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 317/TTr-SNN ngày 09 tháng 7 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- Các cá nhân, hộ gia đình người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trong vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp để phát triển dược liệu quý cùng tham gia thực hiện dự án.

- Thôn, bản, xã, huyện, tỉnh nơi triển khai dự án.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở sản xuất, kinh doanh) triển khai hoặc tham gia vào dự án dược liệu quý hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, trước hết tập trung

ưu tiên cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn triển khai dự án (ưu tiên các dự án sử dụng trên 50% lao động là nữ), có cam kết hỗ trợ thu mua, sản xuất, tiêu thụ được liệu của các dự án trên.

- Cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án được liệu quý.

## **Điều 2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệu quý**

### **1. Thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý**

Căn cứ nguồn vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai thực hiện dự án được liệu quý trên địa bàn huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*Sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện*) thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển được liệu quý theo Mẫu 2.1: Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý. Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng (*Báo Sơn La hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình huyện*) và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời gian tối thiểu 20 ngày.

### **2. Lập và gửi hồ sơ dự án**

Các đơn vị chủ trì liên kết căn cứ thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý, lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án và gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Thông qua Trung tâm hành chính công huyện, thành phố*). Số lượng hồ sơ: 12 bộ hồ sơ trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (*Chữ ký trực tiếp hoặc ký số điện tử, có đóng dấu của đơn vị*); 11 bản chụp từ hồ sơ gốc, có đóng dấu đỏ của đơn vị chủ trì liên kết và 01 bản ghi trên ổ USB (*dạng PDF, không cài mật khẩu*). Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết; 12 bộ hồ sơ trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (*Chữ ký trực tiếp hoặc ký số điện tử, có đóng dấu của đơn vị*), 11 bản chụp từ hồ sơ gốc, có đóng dấu đỏ của đơn vị chủ trì liên kết và 01 bản ghi trên ổ USB (*dạng PDF, không cài mật khẩu*).

- Thuyết minh dự án được liệu quý.
- Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.
- Lý lịch của Chủ nhiệm dự án.
- Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có).
- Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).
- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án.

### **3. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất**

Trong thời hạn không quá 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự án, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. Kết quả mở hồ sơ được lập thành Biên bản mở hồ sơ dự án được liệu quý.

Trường hợp có hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đánh giá, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp hồ sơ, lập Tờ trình đề nghị gửi kèm theo hồ sơ gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định theo quy định.

Trường hợp không có hồ sơ hợp lệ, không đủ điều kiện đánh giá, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và quyết định việc thực hiện lại quy trình thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý.

#### 4. Thành lập hội đồng và thẩm định lựa chọn dự án

a) Trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án. Hội đồng thẩm định dự án được thành lập trong thời hạn 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án. Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các thành viên là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai Dự án; đại diện Lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Đại diện Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh; Đại diện Lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và chuyên gia độc lập (nếu có).

b) Phương thức và quy trình làm việc của Hội đồng thực hiện theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và quy định tại các văn bản liên quan.

#### 5. Quyết định lựa chọn dự án

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Biên bản của Hội đồng thẩm định được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quyết định phê duyệt Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn huyện, thành phố.

### **Điều 3. Tiêu chí lựa chọn dự án được liệu quý**

1. Dự án phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án. Dự án hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người

dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, có cam kết hỗ trợ thu mua, sản xuất, tiêu thụ dược liệu.

2. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương, nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

4. Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

5. Dự án phải có 04 nội dung: Năng lực kinh nghiệm của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết; Nhân sự tham gia dự án liên kết; Năng lực tài chính của chủ trì liên kết và các thành viên liên kết; Báo cáo thuyết minh dự án.

6. Dự án được đánh giá đạt yêu cầu khi có điểm trung bình tối thiểu là 65 điểm. Dự án được lựa chọn là dự án đạt yêu cầu và có tổng số điểm đánh giá cao nhất. Trường hợp có 02 dự án trở lên có tổng số điểm đánh giá bằng nhau, Hội đồng thẩm định tiến hành thảo luận và thực hiện bỏ phiếu kín để lựa chọn dự án. Trường hợp dự án không đủ điều kiện phê duyệt thì phải có văn bản và nêu rõ lý do.

#### **Điều 4. Mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án dược liệu quý**

1. Mẫu hồ sơ đề xuất thực hiện dự án do tổ chức lập thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này, gồm:

- Mẫu 1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết.
- Mẫu 1.2: Thuyết minh dự án dược liệu quý.
- Mẫu 1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.
- Mẫu 1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án.
- Mẫu 1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có).
- Mẫu 1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).
- Mẫu 1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án.

2. Mẫu thông báo, biên bản mở hồ sơ dự án dược liệu quý thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, gồm:

- Mẫu 2.1: Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý.
- Mẫu 2.2: Mẫu Biên bản mở hồ sơ Dự án dược liệu quý.

3. Mẫu thẩm định, phê duyệt dự án được liệu quý thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này, gồm:

- Mẫu 3.1: Phương thức, quy trình làm việc của Hội đồng thẩm định.
- Mẫu 3.2: Phiếu nhận xét hồ sơ dự án.
- Mẫu 3.3: Phiếu đánh giá hồ sơ dự án.
- Mẫu 3.4: Báo cáo kết quả thẩm định Phương án vay vốn.
- Mẫu 3.5: Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án.
- Mẫu 3.6: Quyết định phê duyệt dự án.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành hoặc có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc văn bản bãi bỏ văn bản đó.
3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Y tế;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các Vụ Pháp chế: Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và PTNT; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 10b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Công**